

Số: 261/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị X, sinh năm 1998;

- Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Thôn Nà Vợ, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị X và anh Vi Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 02 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Ninh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bàn Thị X và anh Vi Văn T đều xác nhận có 01 con chung là cháu Vi Văn T, sinh ngày 26/9/2015.

Anh chị thống nhất thoả thuận: Giao cháu Vi Văn T, sinh ngày 26/9/2015 cho anh Vi Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Bàn Thị X và anh Vi Văn T đều xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Bàn Thị X và anh Vi Văn T đều xác nhận anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Bàn Thị X tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn Chị X đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002141 ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Chị X được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Vi Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- UBND xã Phúc Ninh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn

